

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2026

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

**Nguyễn Thu Yến**

**CÔNG TY CP XNK THỦY SẢN HÀ NỘI**  
**SEAPRODEX HANOI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 85/BC-TSHN-HCTC

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2026

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN HÀ NỘI**

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

**I – GIỚI THIỆU SEAPRODEX HÀ NỘI**

**1. Thông tin chung về Seaprodex Hà Nội**

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội;
- Tên tiếng Anh: Hanoi Seaproducts Import Export Joint Stock Corporation;
- Tên viết tắt: SEAPRODEX HANOI;
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 VND;
- Vốn chủ sở hữu: 100.000.000.000 VND;
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 20 đường Láng Hạ, phường Láng, Thành phố Hà Nội;
- Mã số doanh nghiệp: 0100102848;
- Chủ tịch Hội đồng quản trị: Mai Xuân Phong;
- Tổng giám đốc: Thiều Thị Thanh Thúy;
- Điện thoại: (+84) 24 3834 5678/ (+84) 24 3835 2540;
- Fax: (+84) 24 3835 4125;
- Website: <https://www.seaprodexhanoi.com.vn/>
- Mã cổ phiếu: SPH (UPCoM);
- Tổng số cổ phần: 10.000.000 cổ phần;
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.

**Quá trình hình thành và phát triển**

Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội tiền thân là Doanh nghiệp nhà nước, thành viên của Tổng công ty Thủy sản Việt Nam (SEAPRODEX) đã thực hiện chuyển đổi sang mô hình Công ty cổ phần theo Quyết định số: 743/QĐ-BTS ngày 15/09/2006 của Bộ Thủy sản và chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 01/01/2007.

Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0100102848 lần đầu ngày 22/12/2006 và thay đổi lần 13 ngày 21/11/2023.

Công ty đã đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán UPCoM từ 20/05/2014, mã

SPH.

## **2. Ngành nghề kinh doanh và địa bàn hoạt động**

### **a) Ngành nghề kinh doanh**

- Sản xuất, gia công chế biến thủy sản xuất khẩu;
- Kinh doanh thủy sản nội địa và vật tư tổng hợp khác;
- Dịch vụ cho thuê kho lạnh, văn phòng, nhà xưởng;
- Lĩnh vực khác.

### **b) Địa bàn kinh doanh**

SEAPRODEX HÀ NỘI có trụ sở chính tại Thành phố Hà Nội và 05 chi nhánh: Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Quảng Ninh và TP Hồ Chí Minh.

## **3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

### **a) Thông tin về tổ chức kinh doanh**

- Các phòng kinh doanh và các phòng quản lý thuộc Văn phòng Công ty tại trụ sở chính số 20 Láng Hạ, phường Láng, Thành phố Hà Nội.

- Thông tin về chi nhánh trực thuộc:

+ Chi nhánh Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội - Xí nghiệp Chế biến Thủy sản Xuân Thủy

Địa chỉ: Xóm 6, Xã Xuân Hưng, Tỉnh Ninh Bình.

Hoạt động chính: Sản xuất, chế biến và kinh doanh thủy sản.

+ Chi nhánh Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội - Xí nghiệp Giao nhận Thủy sản Xuất khẩu Hải Phòng

Địa chỉ: số 77 Lê Lai, Phường Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

Hoạt động chính: Kinh doanh dịch vụ cho thuê kho lạnh, dịch vụ giao nhận xuất nhập khẩu; Kinh doanh thủy sản nội địa.

+ Chi nhánh Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội - Xí nghiệp chế biến Thủy đặc sản Xuất khẩu Hà Nội

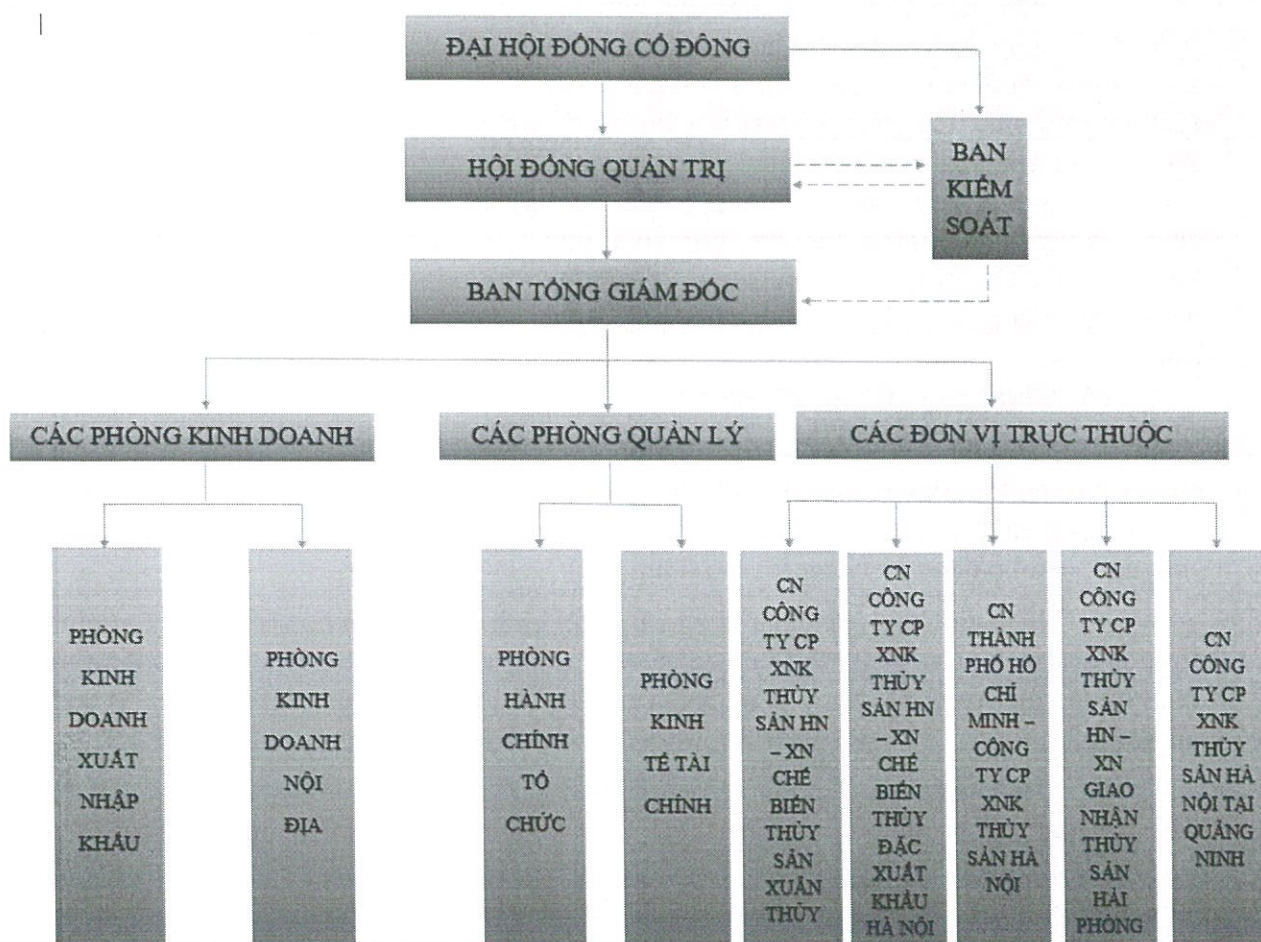
Địa chỉ: Số 107 Phố Ngụy Như Kon Tum, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

Hoạt động chính: Sản xuất, chế biến giới thiệu sản phẩm thủy sản, kinh doanh dịch vụ...

+ Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh - Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội – Ngày 06/12/2024, HĐQT của Công ty đã ban hành Nghị quyết số 456/NQ-TSHN-HĐQT thông qua chủ trương chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh.

+ Chi nhánh Quảng Ninh đang làm thủ tục giải thể.

### **b) Sơ đồ tổ chức:**



#### 4. Định hướng phát triển

##### a) Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Kế thừa và phát huy các kết quả đã đạt được, Công ty tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đồng thời đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo nhằm nâng cao năng lực thích ứng và vượt qua các thách thức trong quá trình phát triển. Công ty chú trọng xây dựng và củng cố thương hiệu, nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm khẳng định vị thế trên thị trường, tăng cường năng lực cạnh tranh và mở rộng phạm vi hoạt động.

- Trên cơ sở tận dụng tối đa các nguồn lực hiện có, Công ty tập trung nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tối ưu hóa quy trình quản trị và vận hành nhằm gia tăng lợi nhuận, tạo giá trị bền vững cho doanh nghiệp và cổ đông. Các hoạt động của Công ty được triển khai tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động, bảo đảm tính minh bạch, công khai và bền vững trong công tác quản trị và điều hành.

- Đối với lĩnh vực sản xuất và chế biến thủy hải sản – lĩnh vực hoạt động cốt lõi của Công ty, Công ty không ngừng cải tiến công nghệ, đổi mới quy trình sản xuất nhằm gia tăng giá trị sản phẩm, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường trong nước và quốc tế. Đồng thời, Công ty chủ động, linh hoạt trong việc điều chỉnh mô hình kinh doanh để thích ứng với diễn biến của nền kinh tế và tối ưu hóa cơ hội phát triển dài hạn.

- Với phương châm đặt chữ tín làm nền tảng, Công ty cam kết cung cấp sản phẩm và dịch vụ đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng cao, duy trì và phát triển mối quan hệ hợp tác lâu dài, ổn định với khách hàng, đối tác và các bên liên quan.

- Bên cạnh đó, Công ty đặc biệt chú trọng công tác an toàn, vệ sinh lao động; thực hiện nghiêm các quy định về bảo hộ lao động, trang bị đầy đủ phương tiện an toàn, đồng thời cải thiện môi trường và điều kiện làm việc nhằm bảo đảm sức khỏe, quyền lợi cho người lao động. Công ty hướng tới mục tiêu giảm thiểu rủi ro, không để xảy ra tai nạn lao động và nâng cao ý thức tuân thủ an toàn trong toàn hệ thống.

- Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục nghiên cứu, xây dựng và triển khai mô hình tổ chức sản xuất theo hướng hiện đại, linh hoạt, phù hợp với biến động của thị trường và điều kiện kinh tế. Việc tối ưu hóa quy trình sản xuất được kỳ vọng sẽ nâng cao năng suất lao động, cải thiện chất lượng sản phẩm, củng cố thương hiệu và tạo lợi thế cạnh tranh bền vững trên thị trường.

#### **b) Chiến lược trung và dài hạn**

- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, kiện toàn tổ chức bộ máy và công tác nhân sự; đồng thời đẩy mạnh đào tạo, thu hút và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Công ty xây dựng và thực hiện các chính sách đãi ngộ phù hợp nhằm tạo động lực, giữ chân đội ngũ lãnh đạo, cán bộ quản lý và người lao động.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; chú trọng hoàn thiện cơ chế quản lý, tạo điều kiện phát huy năng lực, vai trò và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành.

- Từng bước chuyển đổi theo mô hình doanh nghiệp chuyên nghiệp, hiện đại, thông qua việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và thực hiện số hóa trong quản trị, điều hành và sản xuất kinh doanh. Song song với đó, Công ty tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ nhằm duy trì uy tín, củng cố niềm tin của khách hàng và đối tác.

### **5. Các rủi ro**

- Những điều chỉnh và thay đổi trong chính sách tiền tệ, tài khóa của Nhà nước tuy không tác động trực tiếp nhưng lại ảnh hưởng gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Sự biến động của lãi suất, tỷ giá hối đoái, lạm phát và các chính sách thuế có thể làm gia tăng đáng kể chi phí đầu vào, từ nguyên vật liệu, nhân công đến vận hành sản xuất. Điều này đặt ra thách thức lớn trong việc tối ưu hóa chi phí mà vẫn đảm bảo lợi nhuận và khả năng cạnh tranh trên thị trường. Đồng thời, sự thay đổi trong chính sách tài chính cũng có thể tác động đến dòng vốn đầu tư, khả năng tiếp cận tín dụng của doanh nghiệp, gây ảnh hưởng đến chiến lược mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Bên cạnh đó, Công ty đang đối mặt với những thách thức ngày càng gia tăng liên quan đến vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ môi trường và truy xuất nguồn gốc thực phẩm. Các quy định và tiêu chuẩn về chất lượng sản phẩm ngày càng khắt khe, không chỉ trong nước mà còn từ các thị trường quốc tế, đòi hỏi Công ty phải đầu tư nhiều hơn vào công nghệ kiểm soát chất lượng, nâng cao quy trình sản xuất, cũng như đảm bảo tính minh bạch trong toàn bộ chuỗi cung ứng. Việc tuân thủ các tiêu chuẩn như HACCP, ISO, GlobalGAP, hay các quy định nghiêm ngặt từ các thị trường như Mỹ, EU, Nhật Bản... trở thành một yêu cầu bắt buộc. Đồng thời, Công ty cũng cần đẩy mạnh các giải pháp sản xuất theo hướng thân thiện với môi trường, giảm thiểu khí thải, chất thải và đảm bảo sự phát triển bền vững trong dài hạn.

- Ngoài ra, một trong những thách thức quan trọng nhất mà Công ty đang phải đối mặt là việc duy trì và mở rộng thị phần tại các thị trường lớn trong và ngoài nước. Sự cạnh tranh ngày càng gay gắt từ các đối thủ trong và ngoài ngành, cùng với xu hướng thay đổi hành vi tiêu dùng

của khách hàng, đòi hỏi Công ty phải có chiến lược kinh doanh linh hoạt, sáng tạo và hiệu quả hơn. Không chỉ dừng lại ở việc nâng cao chất lượng sản phẩm, Công ty cần đẩy mạnh các hoạt động tiếp thị, phát triển thương hiệu, mở rộng hệ thống phân phối và đa dạng hóa danh mục sản phẩm để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường. Việc thâm nhập và giữ vững vị thế tại các thị trường xuất khẩu chủ lực cũng yêu cầu sự đầu tư lớn về nghiên cứu thị trường, đổi mới sản phẩm, cũng như tuân thủ nghiêm ngặt các quy định và rào cản thương mại tại từng quốc gia.

- Trước những thách thức này, Công ty cần có những chiến lược rõ ràng, chủ động và sáng tạo để thích nghi với sự biến đổi của môi trường kinh doanh, từ đó không chỉ duy trì sự ổn định mà còn tạo đà phát triển bền vững trong tương lai.

## II – TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

#### a) Kết quả thực hiện năm 2025

| TT  | Chỉ tiêu tài chính                                 | ĐVT     | KH<br>HĐQT | TH<br>năm<br>2025 | % so<br>với KH | % so<br>với TH<br>2024 |
|-----|----------------------------------------------------|---------|------------|-------------------|----------------|------------------------|
| 1   | Tổng doanh thu và thu nhập khác                    | Tỷ đồng | 83,74      | 122,004           | 146%           | 222%                   |
| 1.1 | Cho thuê nhà, kho, bãi, điện nước                  | Tỷ đồng | 33,284     | 33,915            | 102%           | 789%                   |
| 1.2 | Sản xuất, gia công, chế biến                       | Tỷ đồng | 31,924     | 39,638            | 124%           | 127%                   |
| 1.3 | Xuất nhập khẩu thủy sản, DV XK                     | Tỷ đồng | 0,1        |                   |                |                        |
| 1.4 | Lãi tiền gửi, ứng vốn                              | Tỷ đồng | 2,883      | 3,231             | 112%           | 71%                    |
| 1.5 | Kinh doanh nội địa                                 | Tỷ đồng | 14,399     | 8,742             | 61%            | 71%                    |
| 1.6 | Doanh thu khác                                     | Tỷ đồng | 1,150      | 36,478            | 3.172%         | 1.871%                 |
| 2   | Tổng chi phí (đã bao gồm khoản trích lập dự phòng) | Tỷ đồng | 92,19      | 84,188            | 91%            | 101%                   |
| 3   | Lợi nhuận trước thuế TNDN                          | Tỷ đồng | -8,45      | 37,816            |                |                        |
| 3   | Sản xuất chế biến                                  | Tấn     |            | 403,69            |                |                        |
| 4   | Nộp ngân sách                                      | Tỷ đồng |            | 9,539             |                |                        |

#### b) Đánh giá kết quả hoạt động năm 2025

Tổng doanh thu toàn Công ty đạt 122,004 tỷ đồng, tương đương 146% kế hoạch năm do HĐQT giao và bằng 222% so với thực hiện năm 2024.

Lợi nhuận trước thuế đạt 37,816 tỷ đồng, trong đó phần lớn đến từ các khoản thu nhập mang tính chất điều chỉnh và không thường xuyên.

Cụ thể:

- Điều chỉnh, hoàn nhập tiền thuê đất: 31,235 tỷ đồng.
- Giảm tiền thuê đất tại Công ty và các Chi nhánh giai đoạn 2023-2025: 11,149 tỷ đồng.
- Thu nhập từ đền bù giải phóng mặt bằng do thu hồi đất của Chi nhánh Hải Phòng: 1,172 tỷ đồng.
- Lợi nhuận từ hoạt động gia công, chế biến xuất khẩu: 2,362 tỷ đồng, trong đó:
  - + Chi nhánh Nam Định: 1,251 tỷ đồng;
  - + Phòng Kinh doanh Xuất nhập khẩu: 1,111 tỷ đồng.
- Lợi nhuận từ hoạt động khai thác tài sản (Văn phòng Công ty, Chi nhánh Hà Nội và Chi nhánh Hải Phòng): 956 triệu đồng.
- Thu lãi vay quá hạn từ Công ty Cổ phần Thương mại Cầu Vòng Đỏ: 723 triệu đồng.

Bên cạnh các yếu tố tích cực nêu trên, kết quả kinh doanh trong kỳ cũng chịu tác động giảm do một số khoản chi phí và dự phòng, bao gồm:

- Lỗ hoạt động của Phòng Kinh doanh nội địa: 1,350 tỷ đồng;
- Chi phí tiền lương các năm trước ghi nhận bổ sung: 2,987 tỷ đồng;
- Trích lập dự phòng nợ gốc nhóm công nợ thủy sản quá hạn: 5,443 tỷ đồng.

Lợi nhuận trước thuế năm 2025 vượt kế hoạch chủ yếu nhờ các khoản thu nhập mang tính điều chỉnh và không thường xuyên. Trong khi đó, hoạt động kinh doanh vẫn chịu áp lực từ chi phí và xử lý công nợ, do đó mức tăng lợi nhuận chưa phản ánh đầy đủ sự cải thiện bền vững.

## **2. Tổ chức và nhân sự**

### **a) Danh sách Ban điều hành**

#### **▪ Bà Thiều Thị Thanh Thúy - Tổng giám đốc**

Họ và tên: THIỀU THỊ THANH THÚY

Ngày tháng năm sinh: 24/05/1975

Địa chỉ thường trú: 303 Tập thể Bộ Thủy sản, P. Giảng Võ, Tp. Hà Nội

ĐT liên lạc ở cơ quan: 024.338352540

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ

Chức vụ đang nắm giữ ở các công ty khác: Không

Số cổ phần sở hữu: 600 cổ phần chiếm 0.006% vốn điều lệ

Số cổ phần đại diện ủy quyền của Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam - CTCP: 1.500.000 CP (chiếm tỷ lệ 15% vốn điều lệ).

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không

#### **▪ Ông Nguyễn Trung Nghĩa – Phó tổng giám đốc**

Họ và tên: NGUYỄN TRUNG NGHĨA

Ngày tháng năm sinh: 04/01/1974

Địa chỉ thường trú: Số nhà 6B/45, tổ 19, P. Yên Hòa, Hà Nội

ĐT liên lạc ở cơ quan: (024)3 834 5153

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ

Chức vụ công tác đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH TAMIHA

Số cổ phần sở hữu: Không

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không

▪ **Bà Nguyễn Thu Yến – Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Kinh tế tài chính**

Họ và tên: NGUYỄN THU YẾN

Ngày tháng năm sinh: 27/12/1983

Địa chỉ thường trú: P805, Nhà NC2, Khu chung cư và liên kê La Khê, tổ 3 La Khê, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội

ĐT liên lạc ở cơ quan: (024)3 834 4906

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Chức vụ công tác đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

Số cổ phần sở hữu: Không

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không

**b) Số lượng cán bộ nhân viên đến 31/12/2025: 143 người.**

Công ty đảm bảo thực hiện các chính sách về lương, BHXH, BHYT đối với người lao động theo qui định của pháp luật hiện hành.

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án: Không có.**

**4. Tình hình tài chính**

**a) Tình hình tài chính**

*Đơn vị tính: Tỷ VND*

| STT | Chỉ tiêu                   | Năm 2024 | Năm 2025 | % Tăng/Giảm |
|-----|----------------------------|----------|----------|-------------|
| 1.  | Tổng tài sản               | 100,592  | 107,476  | 7%          |
| 2.  | Doanh thu thuần            | 48,39    | 82,29    | 70%         |
| 3.  | LN từ hoạt động kinh doanh | -30,92   | 1,89     |             |
| 4.  | Lợi nhuận khác             | 2,78     | 35,93    |             |
| 5.  | Lợi nhuận trước thuế       | -28,14   | 37,82    |             |
| 6.  | Lợi nhuận sau thuế         | -28,14   | 34,04    |             |
| 7.  | Tỷ lệ trả cổ tức           |          |          |             |

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2025 là 82,29 tỷ đồng, tăng 70% so với thực hiện năm 2024.

- Năm 2025, Công ty lãi sau thuế là 34,04 tỷ đồng, hoàn thành vượt kế hoạch lợi nhuận được ĐHĐCĐ giao.

**b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

| STT | Các chỉ tiêu | 2024 | 2025 |
|-----|--------------|------|------|
|-----|--------------|------|------|

|    |                                                                         |        |       |
|----|-------------------------------------------------------------------------|--------|-------|
| 1  | Hệ số thanh toán ngắn hạn:<br>TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn                   | 2,171  | 6,795 |
| 2  | Hệ số thanh toán nhanh:<br>(TS ngắn hạn – Hàng tồn kho)/<br>Nợ ngắn hạn | 2,065  | 6,616 |
| 3  | Hệ số Nợ/ Tổng tài sản                                                  | 0,419  | 0,14  |
| 4  | Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu                                                 | 0,723  | 0,163 |
| 5  | Vòng quay hàng tồn kho<br>Giá vốn hàng bán/<br>Hàng tồn kho bình quân   | 5,697  | 12,49 |
| 6  | DT thuần/Tổng tài sản                                                   | 0,481  | 0,766 |
| 7  | Hệ số LNST/DT thuần                                                     | -0,581 | 0,413 |
| 8  | Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu                                | -0,482 | 0,368 |
| 9  | Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản                                  | -0,280 | 0,317 |
| 10 | Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DT thuần                        | -0,639 | 0,023 |

- Tính đến hết ngày 31/12/2025, Nợ phải trả của Công ty đã giảm 64,3% so với thời điểm đầu năm (ghi nhận 42,19 tỷ đồng).

- Khả năng sinh lợi có mối quan hệ chặt chẽ với hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Năm 2025, lợi nhuận sau thuế của Công ty ghi nhận khoản lãi là 34,036 tỷ đồng. Tỷ suất lợi nhuận gộp của Công ty năm 2025 là 45,77%, trong khi doanh thu thuần năm 2025 là 82,294 tỷ đồng tăng thêm 70% so với cùng kỳ năm trước, giá vốn năm 2025 là 44,631 tỷ tăng chỉ tăng 5% với cùng kỳ năm trước dẫn đến tỷ suất lợi nhuận gộp tăng lên.

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### a) Cổ phần

Thông tin cổ phần:

|                                     |                           |
|-------------------------------------|---------------------------|
| Vốn điều lệ                         | 100.000.000.000 đồng      |
| Mệnh giá 1 cổ phiếu                 | 10.000 đồng               |
| <b>Tổng số cổ phần đã phát hành</b> | <b>10.000.000 cổ phần</b> |
| Cổ phần phổ thông:                  | 10.000.000 cổ phần        |

### b) Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông góp vốn (Danh sách chốt ngày 21/03/2025)

- Theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ):

| STT | Tên cổ đông | Số lượng | Tổng số cổ phần nắm giữ (CP) | Tỷ lệ % trên vốn điều lệ (%) |
|-----|-------------|----------|------------------------------|------------------------------|
| 1   | Cổ đông lớn | 2        | 8.334.000                    | 83,34                        |
| 2   | Cổ đông nhỏ | 113      | 1.666.000                    | 16,66                        |

- Theo tiêu chí cổ đông tổ chức, cổ đông cá nhân:

| STT | Tên cổ đông     | Số lượng | Tổng số cổ phần nắm giữ (CP) | Tỷ lệ % trên vốn điều lệ (%) |
|-----|-----------------|----------|------------------------------|------------------------------|
| 1   | Cổ đông tổ chức | 3        | 6.134.000                    | 61,34                        |
| 2   | Cổ đông cá nhân | 112      | 3.866.000                    | 38,66                        |

- Theo tiêu chí cổ đông trong nước, cổ đông nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông        | Số lượng | Tổng số cổ phần nắm giữ (CP) | Tỷ lệ % trên vốn điều lệ (%) |
|-----|--------------------|----------|------------------------------|------------------------------|
| 1   | Cổ đông trong nước | 114      | 9.999.400                    | 99,994                       |
| 2   | Cổ đông nước ngoài | 1        | 600                          | 0,006                        |

- Theo tiêu chí cổ đông nhà nước và các cổ đông khác:

| STT | Tên cổ đông      | Số lượng | Tổng số cổ phần nắm giữ (CP) | Tỷ lệ % trên vốn điều lệ (%) |
|-----|------------------|----------|------------------------------|------------------------------|
| 1   | Cổ đông nhà nước | 1        | 5.934.000                    | 59,34                        |
| 2   | Các cổ đông khác | 114      | 4.066.000                    | 40,66                        |

c) **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm: Không có.**

## **6. Trách nhiệm với môi trường và xã hội của Công ty**

### **a) Trách nhiệm đối với môi trường**

Trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hóa, các yêu cầu về bảo vệ môi trường ngày càng được các đối tác và người tiêu dùng quan tâm, đặc biệt đối với các sản phẩm có nguồn gốc từ thủy sản. Nhận thức rõ trách nhiệm của doanh nghiệp đối với môi trường và cộng đồng, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội luôn chú trọng phát triển và cung ứng các sản phẩm thủy sản an toàn, thân thiện với môi trường; đồng thời chủ động nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp công nghệ nhằm kiểm soát phát thải, hạn chế tối đa các tác động tiêu cực đến môi trường trong quá trình sản xuất, kinh doanh.

Song song với đó, Công ty thường xuyên đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của cán bộ, người lao động trong việc bảo vệ môi trường; thực hiện nghiêm các biện pháp hạn chế phát sinh và xả thải gây ô nhiễm, đặc biệt là rác thải nhựa và túi nylon, đồng thời từng bước tăng cường sử dụng vật liệu, bao bì thân thiện với môi trường.

Đặc biệt, trong thời gian qua, Công ty đã hoàn thành việc cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải tại Chi nhánh Xuân Thủy theo công nghệ mới, bảo đảm đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường theo quy định của pháp luật và yêu cầu của cơ quan quản lý địa phương, góp phần nâng cao hiệu quả bảo vệ môi trường và phát triển bền vững của Công ty.

### **b) Trách nhiệm về sản phẩm**

Việc không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, từ công tác kiểm soát nguồn nguyên liệu đầu vào đến bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm trong toàn bộ quá trình sản xuất, chế biến, được xác định là yếu tố then chốt giúp doanh nghiệp trong lĩnh vực thực phẩm duy trì năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững. Chất lượng sản phẩm chỉ được bảo đảm khi từng công đoạn trong chuỗi sản xuất được quản lý, kiểm soát chặt chẽ; bất kỳ sai sót nào phát sinh đều có thể ảnh hưởng trực tiếp đến uy tín, thương hiệu và giá trị sản phẩm khi đưa ra thị trường.

Nhận thức rõ trách nhiệm đối với khách hàng và đối tác, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội đã và đang triển khai đồng bộ các biện pháp kiểm soát chất lượng, xây dựng và thực hiện nghiêm các quy trình quản lý sản xuất, đồng thời áp dụng các hệ thống quản lý phù hợp nhằm phòng ngừa và hạn chế tối đa các rủi ro liên quan đến an toàn thực phẩm. Công ty tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành, các tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu của thị trường, qua đó bảo đảm các sản phẩm cung ứng đáp ứng các tiêu chí về chất lượng, an toàn thực phẩm và khả năng truy xuất nguồn gốc.

### c) Trách nhiệm đối với cộng đồng

Song song với hoạt động sản xuất, kinh doanh, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Hà Nội luôn quan tâm bố trí nguồn lực phù hợp để triển khai các hoạt động vì cộng đồng và xã hội. Công ty tập trung thực hiện các chương trình, hoạt động hướng tới những vấn đề thiết thực mà xã hội quan tâm, trong đó chú trọng công tác bảo vệ môi trường, nâng cao ý thức trách nhiệm xã hội và đóng góp tích cực cho sự phát triển chung của cộng đồng.

Công ty xác định việc thực hiện trách nhiệm xã hội không chỉ là nghĩa vụ của doanh nghiệp mà còn là nền tảng tạo dựng các giá trị tích cực và bền vững đối với người lao động và xã hội. Thông qua các hoạt động cộng đồng, Công ty góp phần lan tỏa tinh thần trách nhiệm, tăng cường mối quan hệ gắn kết giữa doanh nghiệp với cộng đồng địa phương, qua đó đóng góp vào sự phát triển kinh tế – xã hội và hướng tới mục tiêu phát triển hài hòa, bền vững.

## III – BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2025, Nền kinh tế đang có sự phục hồi đáng kể, nhưng sản xuất cũng gặp không ít những khó khăn do giá nguyên, nhiên, vật liệu đầu vào tăng cao, các doanh nghiệp gặp khó khăn trong vấn đề tiếp tục hoạt động trở lại.

Tổng doanh thu toàn Công ty đạt 122,004 tỷ đồng, tương đương 146% kế hoạch năm do HĐQT giao và bằng 222% so với thực hiện năm 2024.

Lợi nhuận trước thuế đạt 37,816 tỷ đồng, trong đó phần lớn đến từ các khoản thu nhập mang tính chất điều chỉnh và không thường xuyên.

Hoạt động kinh doanh vẫn chịu áp lực từ chi phí và xử lý công nợ, do đó mức tăng lợi nhuận chưa phản ánh đầy đủ sự cải thiện bền vững.

### 2. Tình hình tài chính

#### a) Tình hình tài sản

| STT | Chỉ tiêu                          | Năm 2024 | Năm 2025 | % thay đổi |
|-----|-----------------------------------|----------|----------|------------|
|     | <b>TỔNG TÀI SẢN</b>               | 100,592  | 107,476  | 6,8%       |
| 1   | Tài sản ngắn hạn                  | 91,598   | 102,237  | 11,6%      |
| 2   | Các khoản phải thu ngắn hạn       | 20,154   | 9,349    | -53,6%     |
| 3   | Hàng tồn kho                      | 4,452    | 2,697    | -39,4%     |
| 4   | Tài sản cố định và đầu tư dài hạn | 8,993    | 5,238    | 41,7%      |

#### b) Tình hình nợ phải trả

| STT | Chỉ tiêu                    | Năm 2024 | Năm 2025 | % thay đổi |
|-----|-----------------------------|----------|----------|------------|
|     | <b>NỢ PHẢI TRẢ</b>          | 42,197   | 15,045   | -64,3%     |
| 1   | <b>Nợ ngắn hạn</b>          | 42,197   | 15,045   | -64,3%     |
|     | Phải trả người bán ngắn hạn | 0,644    | 1,210    | 87,9%      |
| 2   | <b>Nợ dài hạn</b>           | -        |          |            |

#### c) Vốn chủ sở hữu

| STT | Chỉ tiêu       | Năm 2024 | Năm 2025 | % thay đổi |
|-----|----------------|----------|----------|------------|
| 1   | Vốn chủ sở hữu | 58,394   | 92,431   | 58,3%      |

|   |                                   |         |         |      |
|---|-----------------------------------|---------|---------|------|
| 2 | Quỹ đầu tư phát triển             | 8,404   | 8,404   | 0    |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | -50,009 | -15,973 | -68% |

▪ **Tình hình nợ phải thu:**

Các khoản phải thu ngắn hạn tại ngày 31/12/2025 là 9,349 tỷ đồng. Trong đó, nợ phải thu khó đòi là 53,206 tỷ đồng; bao gồm giá trị tài sản thiếu chờ xử lý là 13,097 tỷ đồng, giá trị lô thép bị chiếm dụng phát sinh từ năm 2008 và các khoản công nợ liên quan đến hoạt động kinh doanh sắt thép, linh kiện điện tử và thủy sản phát sinh năm 2022. Công ty đang thực hiện trích lập dự phòng theo quy định TT số 48/2019/TT-BTC ngày 08/08/2019 của Bộ Tài chính.

▪ **Hàng tồn kho:**

Giá trị hàng tồn kho của Công ty tại ngày 31/12/2025 là 2,697 tỷ đồng, giảm 39,4% so với đầu năm. Trong đó tồn kho hàng hoá là 1,332 tỷ đồng, chiếm 49% giá trị hàng tồn kho.

▪ **Tình hình nợ phải trả:**

Tổng các khoản nợ phải trả tại ngày 31/12/2025 là 15,045 tỷ đồng (chiếm 14% tổng nguồn vốn), tỷ trọng giảm 64,3% so với đầu năm.

▪ **Tình hình vốn chủ sở hữu:**

Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2025 của Công ty là 92,431 tỷ đồng (chiếm 86% tổng nguồn vốn), trong đó lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là -15,973 tỷ đồng.

**2. Thay đổi về cơ cấu tổ chức, quản lý:**

Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện những thay đổi quan trọng trong cơ cấu tổ chức và quản lý nhằm tối ưu hóa hoạt động và phù hợp với tình hình thực tế. Cụ thể, Công ty quyết định đóng cửa Chi nhánh Hồ Chí Minh để tinh gọn bộ máy, tập trung nguồn lực cho các khu vực trọng điểm. Đồng thời, Chi nhánh Hải Phòng được tái cơ cấu, thay đổi phương thức hoạt động do quỹ đất tại đây bị thu hồi theo quy hoạch làm cầu. Công ty đã chủ động điều chỉnh kế hoạch hoạt động, tìm kiếm phương án thay thế phù hợp nhằm đảm bảo sự ổn định và phát triển bền vững trong tương lai.

**IV – ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

**1. Đánh giá của Hội đồng quản trị**

Trước những khó khăn và thách thức kéo dài từ các năm trước, HĐQT ghi nhận và đánh giá cao nỗ lực của Ban Điều hành trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD, chủ động tìm kiếm giải pháp tháo gỡ khó khăn và tận dụng các cơ hội phát sinh trong năm tài chính 2025. Trong quá trình điều hành, Ban Điều hành đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, thường xuyên báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo và triển khai đầy đủ các chủ trương, nghị quyết đã được thông qua. Các chỉ đạo của HĐQT đều được thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao, đồng thời kết quả triển khai được cập nhật, báo cáo kịp thời nhằm bảo đảm tiến độ và chất lượng thực hiện kế hoạch năm 2025. Bên cạnh đó, Ban Điều hành cũng chủ động tiếp thu, triển khai các giải pháp quản trị doanh nghiệp theo định hướng của HĐQT và các kiến nghị của BKS, đặc biệt trong công tác kiểm soát tài chính và quản trị rủi ro. Tuy nhiên, một trong những vấn đề cấp bách nhất trong năm 2025 vẫn là công tác thu hồi các khoản công nợ quá hạn, khó đòi, vốn đang ảnh hưởng đáng kể đến dòng tiền và tiềm ẩn rủi ro đối với cơ cấu tài sản của Công ty. Trước thực tế đó, việc triển khai các biện pháp pháp lý cần thiết để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty là yêu cầu khách quan và cấp bách.

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành được thực hiện đúng theo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. Công tác giám sát được triển khai thông qua nhiều hình thức như tổ chức các cuộc họp do HĐQT chủ trì, tham dự các cuộc họp định kỳ, xem xét và thảo luận các báo cáo của Ban Điều hành. Ban Điều hành thường xuyên lập báo cáo định kỳ về tình hình SXKD, đánh giá mức độ thực hiện các mục tiêu, kế hoạch theo tháng và quý. Bên cạnh đó, Ban Điều hành cũng phối hợp chặt chẽ với BKS trong công tác kiểm tra, giám sát, qua đó giúp HĐQT kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty, ban hành các nghị quyết và quyết định phù hợp, đồng thời tăng cường hiệu quả quản trị rủi ro đối với hoạt động SXKD.

Trong năm 2025, HĐQT Công ty đã tổ chức 04 phiên họp trực tiếp và tổ chức họp HĐQT theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản là: 7 lần và đã ban hành 17 Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

## **2. Kế hoạch, định hướng của HĐQT trong năm 2026**

Việc xây dựng kế hoạch SXKD năm 2026, HĐQT Công ty chỉ đạo Ban Điều hành Công ty thực hiện một số nội dung quan trọng sau:

- Về tình hình hoạt động SXKD:
  - + Ưu tiên phát triển các ngành nghề kinh doanh cốt lõi Công ty tập trung đẩy mạnh các lĩnh vực kinh doanh truyền thống như sản xuất, chế biến gia công thủy sản xuất khẩu, kinh doanh thủy sản nội địa và hoạt động hợp tác kinh doanh khai thác tài sản nhằm gia tăng doanh thu và tối ưu lợi nhuận.
  - + Mở rộng hợp tác và nâng cao công nghệ sản xuất Công ty tăng cường phối hợp với Nhà máy và các đối tác nước ngoài để mở rộng hoạt động nhập khẩu – gia công – sản xuất xuất khẩu, đồng thời nâng cao công nghệ chế biến nhằm mang lại hiệu quả cao hơn. Công ty cũng từng bước tìm kiếm đối tác hợp tác đầu tư vào máy móc, thiết bị, nhà xưởng và công nghệ sản xuất, đồng thời nghiên cứu phát triển sản phẩm chế biến sâu mang thương hiệu riêng, phục vụ cả thị trường nội địa và xuất khẩu.
  - + Chuyển đổi số và tối ưu vận hành Công ty chủ động nâng cấp hệ thống quản lý kinh doanh, tối ưu quy trình vận hành, gia tăng tính chuyên nghiệp và hiệu quả thông qua chuyển đổi số. Đồng thời, mở rộng hợp tác với đối tác cung ứng, logistics nhằm giảm chi phí và nâng cao hiệu quả chuỗi cung ứng. Bên cạnh đó, Công ty tập trung xây dựng hệ thống hỗ trợ khách hàng chuyên biệt cho các đối tác lớn, đảm bảo chất lượng dịch vụ tốt nhất.
  - + Đầu tư hạ tầng và nâng cao chất lượng dịch vụ Công ty từng bước nâng cấp cơ sở hạ tầng, hệ thống PCCC và cải thiện chất lượng dịch vụ. Đồng thời, quy hoạch và xây dựng hệ thống hạ tầng theo hướng hiện đại hóa, chuyên nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút sự tham gia của cộng đồng doanh nghiệp và mở rộng hợp tác trong tương lai.
- Về dự án đầu tư tại 02 khu đất Láng Hạ và Thanh Xuân: HĐQT chỉ đạo Ban Điều hành khẩn trương nghiên cứu, xây dựng và triển khai các bước chuẩn bị đầu tư, hoàn thiện hồ sơ, thủ tục pháp lý và tổ chức thực hiện dự án theo đúng quy định pháp luật hiện hành. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tập trung đẩy nhanh việc nghiên cứu, lập phương án và triển khai dự án tại hai khu đất này theo định hướng phù hợp với quy hoạch của Thủ đô, bảo đảm sử dụng đất đúng mục đích, phát huy hiệu quả giá trị tài sản và tạo nền tảng cho sự phát triển ổn định, lâu dài của Công ty.
- Về khai thác 02 quỹ đất: Công ty định hướng khai thác hiệu quả giá trị tài sản và lợi thế vị trí của từng khu đất, trên cơ sở đầu tư có chọn lọc các hạng mục hạ tầng cần thiết để bảo

đảm đủ điều kiện vận hành và khai thác hiệu quả. Đồng thời, Công ty chủ động tìm kiếm, lựa chọn các đối tác hợp tác kinh doanh có năng lực tài chính, kinh nghiệm vận hành và khả năng đồng hành lâu dài, qua đó phân bổ rủi ro hợp lý và hạn chế áp lực vốn đầu tư trực tiếp. Đối với dự án tại 107 Ngụy Như Kon Tum, HĐQT định hướng triển khai theo nguyên tắc tận dụng nguồn lực hiện có, ưu tiên phát huy giá trị tài sản và lợi thế vị trí nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Theo đó, Công ty tập trung đầu tư có chọn lọc vào các hạng mục hạ tầng thiết yếu để đáp ứng điều kiện triển khai dự án, đồng thời kiểm soát chặt chẽ chi phí, tiến độ và dòng tiền trong suốt quá trình thực hiện. Song song với đó, việc lựa chọn đối tác phù hợp sẽ là giải pháp quan trọng nhằm giảm áp lực vốn, tăng hiệu quả khai thác tài sản và bảo đảm lợi ích dài hạn cho Công ty.

- Về tình hình công nợ của Công ty: Tiếp tục triển khai các biện pháp pháp lý cần thiết để thu hồi công nợ quá hạn, nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty.

- Triển khai các nguyên tắc ESG (Môi trường – Xã hội – Quản trị): Trong thời gian tới, Công ty sẽ chú trọng hơn đến định hướng phát triển bền vững, xem đây là nền tảng để nâng cao chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh dài hạn. Theo đó, Công ty từng bước hoàn thiện mô hình vận hành theo hướng an toàn, minh bạch và hiệu quả hơn; tăng cường quản lý việc sử dụng điện, nước, kiểm soát chất thải, nước thải, tiếng ồn, đồng thời đầu tư hạ tầng kỹ thuật và hệ thống PCCC theo hướng tiết kiệm năng lượng, tuân thủ quy định pháp luật. Bên cạnh đó, Công ty bảo đảm môi trường làm việc an toàn, thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách cho người lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và xây dựng quan hệ hợp tác minh bạch, ổn định với khách hàng, đối tác và cộng đồng. Về quản trị, Công ty tiếp tục hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, nâng cao tính minh bạch tài chính, quản lý chặt chẽ công nợ, dòng tiền và tăng cường năng lực quản trị rủi ro. Việc triển khai ESG sẽ góp phần giảm thiểu rủi ro, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản, củng cố uy tín thương hiệu và tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển lâu dài của Công ty.

## V – QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

#### a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (HĐQT)

Thành viên hội đồng quản trị: 05 người trong đó có 03 thành viên không điều hành.

##### ▪ Ông Mai Xuân Phong – Chủ tịch HĐQT (ngày 18/04/2022)

Số cổ phần đại diện của Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP: 2.434.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 24,34% vốn Điều lệ Công ty.

Chức danh thành viên HĐQT đang nắm giữ tại các công ty khác:

- Thành viên HĐQT, kiêm Tổng giám đốc Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP

##### ▪ Ông Nguyễn Phú Cường – Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách (ngày 18/04/2022)

Số cổ phần sở hữu: 2.400.000 cổ phần (chiếm tỉ lệ 24% vốn điều lệ)

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:

| STT | Họ và tên           | Quan hệ | Số cổ phần nắm giữ |
|-----|---------------------|---------|--------------------|
| 1   | Phan Thị Thanh Thủy | Vợ      | 5,000              |
| 2   | Dương Thị Lan Hương | Em dâu  | 67,296             |

##### ▪ Ông Nguyễn Thành Trung – Thành viên HĐQT (ngày 18/04/2022)

Số cổ phần đại diện của Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP: 2.000.000 cổ phần,

chiếm tỷ lệ 20% vốn Điều lệ Công ty.

Chức vụ thành viên HĐQT đang nắm giữ ở các công ty khác:

- Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP;
- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Công nghiệp Thủy sản;
- Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đồ hộp Hạ Long.

▪ **Bà Thiều Thị Thanh Thúy – Thành viên HĐQT (ngày 15/04/2024)**

Số cổ phần đại diện của Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP: 1.500.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 15% vốn Điều lệ Công ty.

Chức vụ thành viên HĐQT đang nắm giữ ở các công ty khác: Không

▪ **Bà Trần Thị Hiền – Thành viên HĐQT (Ngày 18/04/2022)**

Số cổ phần sở hữu: 700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.007% vốn Điều lệ.

Chức vụ thành viên HĐQT đang nắm giữ ở các công ty khác: Không

**b) Hoạt động của HĐQT năm 2025**

HĐQT tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên vào tháng 04 năm 2025.

Trong năm 2025, HĐQT Công ty đã tổ chức 04 phiên họp trực tiếp và tổ chức họp HĐQT theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản là: 7 lần và đã ban hành 17 Nghị quyết, Quyết định. HĐQT đã triển khai chỉ đạo và thực hiện công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành nhằm đảm bảo hiệu quả của bộ máy, hoạt động của Công ty được an toàn, tuân thủ theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty.

| STT | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                            | Tỷ lệ thông qua |
|-----|--------------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 1.  | 24/NQ-TSHN-HĐQT          | 20/01/2025 | Nghị quyết về việc miễn nhiệm, bổ nhiệm chức vụ Giám đốc chi nhánh – Xí nghiệp chế biến Thủy đặc sản Xuất khẩu Hà Nội                               | 5/5             |
| 2.  | 51/NQ-TSHN-HĐQT          | 28/02/2025 | Nghị quyết về việc ngày chốt danh sách cổ đông Công ty để thực hiện quyền tham dự họp và ngày dự kiến họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 | 5/5             |
| 3.  | 67/NQ-TSHN-HĐQT          | 07/03/2025 | Nghị quyết về việc tuyển dụng và bổ nhiệm chức vụ Phó tổng giám đốc công ty.                                                                        | 5/5             |
| 4.  | 68/QĐ-TSHN-HĐQT          | 07/03/2025 | QĐ vv tuyển dụng và bổ nhiệm ông Nguyễn Trung Nghĩa nắm giữ chức vụ Phó tổng giám đốc                                                               | 5/5             |

|     |                  |            |                                                                                                                                                 |     |
|-----|------------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
| 5.  | 98/NQ-TSHN-HĐQT  | 28/03/2025 | Nghị quyết phiên họp HĐQT Công ty được tổ chức vào ngày 28/03/2025                                                                              | 5/5 |
| 6.  | 99/NQ-TSHN-HĐQT  | 28/03/2025 | Nghị quyết về việc thông qua thời gian, địa điểm tổ chức và các nội dung tài liệu chuẩn bị cho Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty | 5/5 |
| 7.  | 189/NQ-TSHN-HĐQT | 29/05/2025 | Nghị quyết vv triển khai sử dụng văn phòng số trên nền tảng Base                                                                                | 5/5 |
| 8.  | 287/NQ-TSHN-HĐQT | 25/07/2025 | Nghị quyết phiên họp HĐQT được tổ chức vào ngày 25/07/2025 (Phiên họp TT lần thứ 2 – Năm 2025)                                                  | 5/5 |
| 9.  | 288/NQ-TSHN-HĐQT | 25/07/2025 | Nghị quyết vv điều chỉnh mức lương, phụ cấp của BDH Công ty và nhân sự chủ chốt tại chi nhánh Hà Nội (Phiên họp trực tiếp lần 2 – Năm 2025)     | 5/5 |
| 10. | 336/NQ-TSHN-HĐQT | 28/08/2025 | Nghị quyết về việc bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Kinh tế tài chính Công ty                                                  | 5/5 |
| 11. | 337/QĐ-TSHN-HĐQT | 28/08/2025 | Quyết định về việc bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng Kinh tế tài chính Công ty                                                  | 5/5 |
| 12. | 381/NQ-TSHN-HĐQT | 26/09/2025 | Nghị quyết về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty                                                             | 5/5 |
| 13. | 382/NQ-TSHN-HĐQT | 26/09/2025 | Nghị quyết về việc chấp thuận các hợp đồng, giao dịch của Công ty với người có liên quan năm 2025                                               | 5/5 |
| 14. | 411/NQ-TSHN-HĐQT | 17/10/2025 | Nghị quyết phiên họp HĐQT Công ty được tổ chức vào ngày 17/10/2025                                                                              | 5/5 |

|     |                  |            |                                                                                                        |     |
|-----|------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
| 15. | 425/NQ-TSHN-HĐQT | 24/10/2025 | Nghị quyết về việc phê duyệt giá trị thanh lý hệ thống kho lạnh tại Thành phố Hải Phòng                | 5/5 |
| 16. | 481/NQ-TSHN-HĐQT | 04/12/2025 | Nghị quyết phiên họp HĐQT Công ty được tổ chức vào ngày 04/12/2025                                     | 5/5 |
| 17. | 482/NQ-TSHN-HĐQT | 04/12/2025 | Nghị quyết về việc tạm phê duyệt mức thù lao HĐQT, BKS và mức lương Phó Chủ tịch HĐQT Công ty năm 2026 | 5/5 |

c) **Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập:** Không có.

d) **Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ về đào tạo quản trị công ty trong năm**

Trong năm 2025, Công ty đã chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai các giải pháp cụ thể, bảo đảm tuân thủ đầy đủ các quy định về quản trị doanh nghiệp. Trên cơ sở đó, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký Hội đồng quản trị và đội ngũ cán bộ quản lý đã chủ động tìm hiểu, đề xuất và đăng ký tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn phù hợp, đặc biệt là các khóa học ngắn hạn nhằm nâng cao kiến thức và năng lực quản lý.

Việc lựa chọn các chương trình đào tạo được thực hiện linh hoạt, phù hợp với từng thời điểm, vị trí công tác và lĩnh vực chuyên môn, bao gồm các khóa học, hội thảo, hội nghị cũng như các chương trình đào tạo ngắn hạn và dài hạn. Thông qua các hoạt động này, đội ngũ quản lý không chỉ được nâng cao kỹ năng nghiệp vụ mà còn kịp thời cập nhật các kiến thức, thông tin mới phục vụ công tác chuyên môn, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và chất lượng quản trị doanh nghiệp của Công ty.

## 2. Ban kiểm soát

### a) Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát (BKS)

Ban kiểm soát gồm 3 thành viên:

- **Bà Vũ Thị Hồng Gấm - Trưởng BKS (Bổ nhiệm 18/04/2022)**
  - Số cổ phiếu nắm giữ/đại diện: 0 cổ phần
  - Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không
- **Ông Lưu Mạnh Cường – Thành viên (Bổ nhiệm 18/04/2022)**
  - Số cổ phiếu nắm giữ/đại diện: 0 cổ phần
  - Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không
- **Ông Lê Mạnh Hùng – Thành viên (Bổ nhiệm 18/04/2022)**
  - Số cổ phiếu nắm giữ/đại diện: 1.400 cổ phần
  - Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không

## **b) Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2025**

Thực hiện xem xét giám sát, kiểm tra HĐQT và Ban điều hành của Công ty trong việc quản lý, điều hành, công tác quản trị Công ty và thực hiện các nội dung theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ trong năm 2024 và năm 2025;

Kiểm tra, giám sát và đánh giá: việc tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh; thực trạng hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của Công ty; việc thực hiện quyền, nghĩa vụ và việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban điều hành Công ty;

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính hệ thống, trung thực và mức độ cần trọng của Ban điều hành Công ty trong quản lý, điều hành các hoạt động kinh doanh trong năm 2024 và năm 2025; trong công tác kế toán, sổ sách kế toán; trong việc tổ chức kế toán, thống kê và lập BCTC; trong nội dung BCTC Công ty, các phụ lục và tài liệu liên quan;

Giám sát các hoạt động của Công ty nhằm tuân thủ theo các quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ; giám sát, đánh giá hiệu lực và mức độ tuân thủ các quy chế khác của Công ty;

Kiểm tra các hoạt động chính của Văn phòng Công ty và các chi nhánh như: công nợ, các hợp đồng mua bán, hợp đồng dịch vụ, hợp đồng vay, chi phí lương, sự phù hợp giữa doanh thu và chi phí ...;

Tham gia các cuộc họp của HĐQT, có ý kiến trao đổi với HĐQT và Ban điều hành của Công ty trong việc: Thông qua BCTC đã kiểm toán 2024, các tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên 2025, xây dựng và thực hiện kế hoạch 2025, công tác bổ nhiệm và điều chuyển nhân sự Ban điều hành Công ty và các chi nhánh ... lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025 của Công ty.

Trong năm 2025, BKS đã có 04 kỳ làm việc trực tiếp và các kỳ làm việc họp trực tuyến hoặc trao đổi qua các thiết bị liên lạc. Các kỳ làm việc này nhằm để kiểm tra giám sát toàn bộ hoạt động SXKD của Công ty, cụ thể như sau: BCTC đã kiểm toán năm 2024; các Báo cáo trình ĐHĐCĐ thường niên 2025; BCTC các quý trong năm 2025...

Đối với HĐQT Công ty: Số lượng Thành viên HĐQT trong năm 2025 hoạt động đầy đủ theo đúng quy định. Tính đến hết ngày 31/12/2025, BKS Công ty không nhận được những kiến nghị, yêu cầu thực hiện việc kiểm tra nào đối với HĐQT Công ty hay cá nhân các thành viên HĐQT.

Đối với Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác: Trong năm 2025, BKS Công ty không nhận được những kiến nghị, yêu cầu thực hiện việc kiểm tra nào đối với Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS: BKS Công ty hoạt động độc lập, khách quan trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao nhưng vẫn luôn phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác trong công tác kiểm tra giám sát trên tinh thần xây dựng, hợp tác. Theo sát việc ban hành các Nghị quyết của HĐQT và hoạt động của Ban điều hành, đảm bảo việc kiểm tra, giám sát được liên tục nhưng không ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty;

Các Biên bản họp và Nghị quyết của HĐQT trong năm 2025 được gửi đầy đủ đến BKS;

Các cuộc họp của HĐQT trực tiếp hoặc trực tuyến đều được thực hiện đầy đủ việc mời BKS tham dự và các cuộc họp được tổ chức theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản đều được gửi thư điện tử cùng thời điểm đến BKS Công ty;

Các Quyết định và tài liệu quan trọng do Công ty phát hành được gửi đầy đủ đến BKS cùng thời điểm và theo cách như đối với các thành viên HĐQT;

Quyền tiếp cận thông tin của BKS được đảm bảo;

Tính đến hết ngày 31/12/2025, BKS Công ty không nhận được bất cứ kiến nghị, yêu cầu thực hiện việc kiểm tra nào từ phía cổ đông của Công ty.

### **3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban giám đốc**

#### **a) Lương, thưởng phụ cấp, thù lao và các khoản thu nhập khác**

- Thù lao, lương và các khoản thu nhập khác của HĐQT: 583.000.000 đồng;
- Thu nhập của Ban kiểm soát: 120.000.000 đồng;
- Thu nhập của Ban Tổng giám đốc: 1.070.004.436 đồng.
- Thù lao của các thành viên của HĐQT, BKS và Ban Tổng giám đốc được trình bày chi tiết tại trang số 36 của Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty.

#### **b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.**

#### **c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:**

- Mua hàng của Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP là Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ, giá trị: 2.901.681.100 VND;
- Mua hàng của CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm Căn có cùng Tổng công ty Thủy sản Việt Nam – CTCP là Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ, giá trị: 623.512.500 VND.

Tất cả các giao dịch trên đều được HĐQT Công ty thông qua tại Nghị quyết số 481/NQ-TSHN-HĐQT ngày 18/12/2024

#### **d) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty**

Công ty thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty.

## **VI – BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

### **1. Ý kiến kiểm toán**

- Báo cáo tài chính năm 2025 bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh các báo cáo tài chính đã được Công ty lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán các doanh nghiệp Việt Nam hiện hành. Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập, ghi chép theo quy định.

- Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam. Đây là đơn vị nằm trong danh sách các công ty kiểm toán đủ điều kiện được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của các đơn vị có lợi ích công chúng theo quy định của pháp luật, và Báo cáo tài chính không có ý kiến loại trừ hay ý kiến nhấn mạnh của Kiểm toán viên.

- Ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty như sau:

“Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

**2. Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty:** đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán (Được đính kèm theo báo cáo này).

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BDH Công ty;
- Ban kiểm soát (b/c);
- Lưu: VT, TK. HĐQT.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Thiều Thị Thanh Thúy**



